

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
Trung tâm Kỹ Thuật Nông Nghiệp và Môi trường Bắc Ninh thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định về việc cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại tờ trình số 111/TTr-SNNMT ngày 20/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 344/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Giám đốc Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KTN_{Tài}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kỹ Thuật Nông Nghiệp và Môi trường Bắc Ninh thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Điều tra quy hoạch Nông, Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang cũ và Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cũ), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh có chức năng thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, phân giới cắm mốc; thực hiện các hoạt động về tư vấn điều tra, quy hoạch và thiết kế chuyên ngành nông, lâm nghiệp; các dịch vụ kỹ thuật khác phục vụ cho quản lý tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển nông thôn trong và ngoài tỉnh.

3. Trụ sở chính của Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh đặt tại phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh có các nhiệm vụ sau:

1. Điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá phân hạng đất, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phân giới cắm mốc.

2. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

4. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000.

5. In ấn, chỉnh lý bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, lập quy hoạch sử dụng đất các cấp.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; cơ sở dữ liệu nông, lâm nghiệp và nông thôn.

7. Tư vấn về thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, giao đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

8. Điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên nông, lâm nghiệp; điều tra sâu bệnh hại rừng; kiểm kê đất đai nông, lâm nghiệp; kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; theo dõi đa dạng sinh học, môi trường rừng.

9. Điều tra về tình hình kinh tế xã hội, môi trường liên quan đến quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng tài nguyên rừng.

10. Quy hoạch, lập dự án đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn; quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp tập trung; Quy hoạch định canh, định cư, sắp xếp ổn định dân cư miền núi, xây dựng nông thôn mới.

11. Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; quy hoạch hệ thống các khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.

12. Khảo sát, lập thiết kế công trình giao đất, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và các công trình nông, lâm nghiệp khác (Trồng rừng, chăm sóc rừng, tía thưa, khoanh nuôi, làm giàu rừng, bảo vệ, khai thác rừng, xử lý thực bì, đường lâm nghiệp, đường băng cản lửa, ...)

13. Thi công trồng rừng, chăm sóc rừng, làm giàu rừng, hạ cấp thực bì, dọn vệ sinh rừng; cắm mốc ranh giới rừng và đất nông, lâm nghiệp; Thi công đường lâm nghiệp, đường băng cản lửa; Trồng cây cảnh quan đô thị.

14. Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông, lâm nghiệp, cây xanh đô thị, cây công trình.

15. Nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn.

16. Giám sát thi công các công trình nông, lâm nghiệp, nông thôn.

17. Lập hồ sơ, thủ tục về tài nguyên và môi trường: Đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá sơ bộ tác động môi trường; đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; đăng ký môi trường; vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nước mặt, nước dưới đất); cấp quyền khai thác tài nguyên nước, trám lấp giếng; phương án cải tạo, phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ; lập báo cáo giám sát môi trường và các hồ sơ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

18. Thiết kế, thi công, giám sát thi công đối với các hệ thống, công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải,...); xử lý các sự cố môi trường; chuyển giao ứng dụng công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và cung cấp các hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường.

19. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn.

20. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm.

- Việc Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ Thuật Tài nguyên môi trường;
- Phòng Kỹ Thuật Nông Lâm nghiệp;

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh. Trước khi thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Trung tâm, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Giám đốc Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh Giám đốc Trung tâm Kỹ Thuật Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quy định của pháp luật./.